



TÀI CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI

ThS. Phan Anh Tuấn
anhtuanphan48@gmail.com
0983.619.287

1

27/10/2015

Tài chính BHXH

1^o

Đặc điểm, bản chất

2^o

Quỹ BHXH

3^o

Phí BHXH

2

27/10/2015

I. Bản chất, đặc điểm

1.1. Tài chính BHXH

1.1.1. Tài chính, tài chính BHXH

1.1.2. Đặc điểm, bản chất tài chính BHXH

1.2. Phân biệt tài chính BHXH với NSNN và TCDN

1.2.1. Tài chính BHXH với NSNN

1.2.2. Tài chính BHXH với TCDN

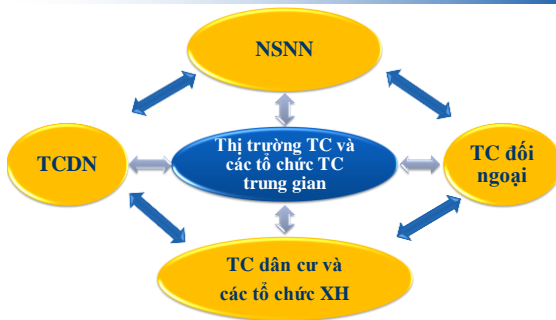
3

1. Tài chính BHHH

- ❖ Tài chính là tổng thể các quan hệ kinh tế trong phân phối tổng SPXH dưới hình thức giá trị, thông qua đó hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng yêu cầu tích lũy và tiêu dùng của các chủ thể trong nền kinh tế

4

Hệ thống Tài chính quốc gia



5

Tài chính BHHH

- ❖ Tài chính BHHH thuộc một khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia tham gia vào quá trình huy động, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống của người lao động khi gặp rủi ro, góp phần phát triển KT-XH của đất nước.

6

Đặc điểm tài chính BHXH

- Tài chính BHXH gắn với chủ thể nhất định
- Tài chính BHXH gồm các QHKT có cùng đặc điểm, tính chất, vai trò
- Tài chính BHXH được biểu hiện ra bên ngoài là một quỹ tiền tệ

7

2. Tài chính BHXH với NSNN và TCDN

❖ Tài chính BHXH với NSNN

❖ Tài chính BHXH với TCDN

8

1.2.1 Tài chính BHXH với NSNN

- ❖ NSNN là tổng thể các mối quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình Nhà nước dùng quyền lực của mình tập trung một phần thu nhập quốc dân nhằm tạo lập quỹ tiền tệ Nhà nước.

9

Tài chính BHXH với NSNN

- ❖ Theo Luật NS ngày 20-03-1996: NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của NN trong dự toán đã được cơ quan NN có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của NN

10

Tài chính BHXH với NSNN

- Phân ánh các QHKT phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của NN
- Quan hệ giữa nhà nước với:
- Công dân;
 - Doanh nghiệp;
 - Tổ chức xã hội;
 - Quốc tế.

11

Tài chính BHXH với TCDN

- ❖ TCDN là tổng thể các QHKT phát sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ hoặc vốn hoạt động của DN nhằm đạt mục đích lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật của NN

12

Tài chính BHXH với TCDN

- Là khâu TC cơ sở trong hệ thống TC quốc gia
- Gắn liền với quá trình hoạt động kd của DN
- Các quan hệ TCDN đa dạng
- Mang tính đa chủ thể, đa sở hữu
- Sự vận động của các quỹ tiền tệ, vốn kinh doanh luôn thay đổi hình thái biểu hiện

13

2. Đặc điểm của TC BHXH

- ❖ Không có mục tiêu lợi nhuận.
- ❖ Có tính chủ thể thống nhất: duy nhất là Nhà nước
- ❖ Có tính công cộng.
- ❖ Có sự kết hợp giữa tính hoàn trả và không hoàn trả, giữa tính bắt buộc và tự nguyện.

14



II. Quỹ BHXH

- ◆ Khái niệm
- ◆ Chủ thể quỹ
- ◆ Đặc điểm
- ◆ Nguồn hình thành quỹ
- ◆ Phương thức quản lý
- ◆ Mục đích sử dụng
- ◆ Hình thức quỹ

Phan Anh Tuan



Quỹ BHXH

Khái niệm

Quỹ tài chính độc lập, tập trung nằm ngoài ngân sách Nhà nước

Chủ thể

Người tham gia đóng góp:
- Người lao động
- Người sd lao động
- Nhà nước

Phan Anh Tuan



Quỹ BHXH

Đặc điểm

- ❄ Không nhằm mục đích kinh doanh
- ❄ Phân phối vừa hoàn trả vừa không hoàn trả
- ❄ Đảm bảo an toàn tài chính quỹ → đầu tư
- ❄ Quỹ là hạt nhân của tài chính BHXH
- ❄ Phụ thuộc vào kinh tế, chính trị, xã hội

Phan Anh Tuan



Quỹ BHXH

Quỹ BHXH. BB

Nguồn hình thành



Phan Anh Tuan



Quỹ BHXH

Quỹ BHXH.TN

Nguồn hình thành



Phan Anh Tuấn

27/10/2015

Phân loại Quỹ BHXH

1. Theo hình thức triển khai

2. Theo tính chất sử dụng quỹ

3. Theo các chế độ BHXH

4. Theo đối tượng tham gia BHXH

20



27/10/2015

Các đặc điểm thuận lợi của đối tượng tham gia BHXH bắt buộc?

21



27/10/2015

Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện ở VN?

22



Xác định mức đóng góp

Căn cứ theo W

- o NLĐ đóng góp theo một tỷ lệ % nhất định so với $W_{hàng\ tháng}$
- o NSDLĐ đóng góp theo một tỷ lệ % nhất định so với tổng quỹ lương đơn vị

Căn cứ theo thu nhập

Dựa theo thu nhập được cân đối chung trong toàn bộ nền kinh tế

Phan Anh Tuan



Xác định mức đóng góp



Tại sao phần lớn các quốc gia lựa chọn phương thức đóng góp căn cứ trên tiền lương?

Phan Anh Tuan



Xác định mức đóng góp

- Ổn định, xác định và kiểm tra dễ dàng
→ dễ dàng quản lý
- Được tính toán khoa học, dựa trên cơ sở đảm bảo cuộc sống cho mọi thành viên
- Thay đổi phản ánh sự thay đổi của điều kiện KT – XH
- Thể hiện rõ nét mối quan hệ lao động phát sinh giữa 2 giới .v.v.

Phan Anh Tuan

27/10/2015

Tổ chức Quỹ BHXH

- ❖ Một quỹ duy nhất (gọi là quỹ BHXH thống nhất)
- ❖ Chia thành một số loại quỹ nhỏ, độc lập nằm trong quỹ BHXH
→ Hầu hết các nước chia thành các quỹ độc lập và có bộ máy tổ chức riêng để quản lý
→ Vẫn được quản lý thống nhất dưới sự điều hành của hệ thống BHXH.

26

27/10/2015

Mức đóng góp

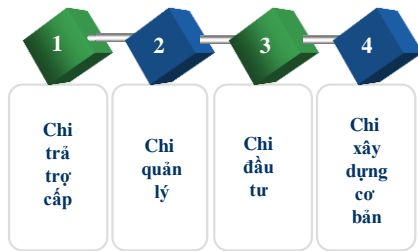
- ❖ Là yếu tố quyết định sự cân đối thu - chi Q → cần được tính toán một cách khoa học
- ❖ Xác định phí BHXH phải đảm bảo nhiều nguyên tắc
- ❖ Mức đóng góp khác nhau ở các quốc gia phụ thuộc vào sự phát triển của XH và khả năng KT.

27



Quỹ BHXH

Mục đích sử dụng quỹ



Phan Anh Tuan

Chi trả trợ cấp các chế độ BHXH

27/10/2015

- ❖ Là khoản chi lớn nhất và quan trọng nhất
- ❖ Được thực hiện theo luật định và phụ thuộc vào phạm vi TR của từng hệ thống BHXH
- ❖ Một số nội dung cần lưu ý về khoản chi này:
 - Nguyên tắc chi trả
 - Cơ sở chi trả
 - Phương thức chi trả
 - Quy trình chi trả

29

Chi phí cho sự nghiệp quản lý BHXH

27/10/2015

- ❖ Là chi phí cho bộ máy quản lý
- ❖ Là khoản chi để tổ chức BHXH chuyên trách thực hiện các nghiệp vụ của mình:
 - ✓ Chi lương và các khoản có tính chất lương cho LĐ làm việc trong ngành BHXH,
 - ✓ Chi nghiệp vụ chuyên môn,
 - ✓ Chi quản lý hành chính
 - ✓ Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ.v.v.

30

Chi đầu tư

- ❖ Quản lý riêng, chặt chẽ theo quy định
- ❖ Lấy từ khoản chênh lệch thu - chi quỹ BHXH và từ lợi nhuận do đầu tư quỹ
- ❖ Gồm vốn gốc, nguồn bổ sung hàng năm và các chi phí khác để thực hiện đầu tư.

31



- Ưu, nhược điểm của các hình thức đầu tư
- Quy trình thực hiện đầu tư ở VN

32

III. Phí Bảo hiểm xã hội

5.1. Nguyên tắc định P

5.2. Cơ sở xác định phí

5.3. Phương pháp định phí

33

Phí Bảo hiểm xã hội

- ❖ Là khoản tiền mà người tham gia BHXH phải đóng cho tổ chức BHXH để khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra tổ chức BHXH sẽ thực hiện chi trả trợ cấp theo quy định.
- ✓ Là sự thể hiện cụ thể nhất trách nhiệm và nghĩa vụ của người tham gia BHXH.
- ✓ Là cơ sở quan trọng để chi trả các trợ cấp BHXH theo quy định của hệ thống BHXH

34

Công thức xác định Phí

27/10/2015

$$\diamond P = f_1 + f_2 + f_3$$

f_1 : phí thuần \rightarrow chiếm tỷ trọng lớn nhất trong toàn bộ P

f_2 : phí quản lý

f_3 : phí dự phòng \rightarrow là phần phí góp phần giữ được tính ổn định của P

35

Nguyên tắc định Phí

27/10/2015



Đảm bảo cân đối thu chi



Tính khoa học



Tính hợp lý



Tính ổn định



Phù hợp mục tiêu KT-CT-XH

36

Cơ sở định P



Tiền lương và mức sống dân cư



Đặc điểm dân số và nguồn lao động



Cơ chế tài chính



Dự báo thống kê

37

Phương pháp định Phí

5.3.1. Xác định P ngắn hạn

5.3.2. Xác định P dài hạn

38

Xác định Phí ngắn hạn



5.3.1.1. Cơ chế tài chính PAYG



5.3.1.2. TR ốm đau



5.3.1.3. TR thai sản



5.3.1.4. TR chăm sóc y tế

39

Cơ chế tài chính PAYG

- ❖ Tất cả các khoản đóng góp trong một năm cộng với bất kỳ một khoản TNp nào từ đầu tư dựa vào các đóng góp này sẽ được cân bằng với tổng chi TR và chi quản lý phát sinh trong năm đó, không có khoản TC tích lũy từ năm này qua năm khác

40

Cơ chế tài chính PAYG

- ❖ Công thức cân bằng tài chính cơ bản:

$$\sum \text{thu} = \sum \text{chi}$$

→ Công thức cân bằng giản đơn:

$$\sum \text{phí thuần BHXH} = \sum \text{chi TR BHXH}$$

41

Cơ chế tài chính PAYG

- ❖ Để tính f_1 cho một TR ngắn hạn, phải ước tính mức chi TR cho CĐ đó có thể phát sinh hàng năm.

$$C = L \times C_L \quad (1)$$

- C là mức chi TR hàng năm của 1 CĐ BHXH ngắn hạn
- L là số trường hợp (số lần) được hưởng TR
- C_L mức chi TR bình quân 1 trường hợp (1 lần) được hưởng BHXH

42

Cơ chế tài chính PAYG

$$L = C_1 \times C_2$$

C_1 là số người gặp sự kiện được BH

C_2 là tần suất xảy ra sự kiện được BH trung bình của 1 người

43

Cơ chế tài chính PAYG

$$C_L = C_3 \times C_4$$

C_3 là số ngày được chi trả TR bình quân một trường hợp (1 lần) được BH

C_4 là mức chi TR bình quân 1 ngày được BH

$$\rightarrow C = C_1 \times C_2 \times C_3 \times C_4 \quad (2)$$

44

Cơ chế tài chính PAYG

❖ Mỗi CD ngắn hạn bảo đảm cho một loại biến cố nên phương pháp tính P sẽ được cụ thể hoá theo từng CD

➤ P thường được xác định % so với W

➤ Chi TR cũng ước tính theo đơn vị tương đối, tức là cũng theo % so với W căn cứ đóng BHXH.

→ Xác định tỷ lệ đóng góp là xác định tỷ lệ chi TR so với tổng W được BH

45

Cơ chế tài chính PAYG

$$\text{Tỷ lệ đóng góp} = \frac{\text{Tổng chi TR}}{\text{Tổng W được BH}} \quad (3)$$

46

Trợ cấp ốm đau

$$❖ C_{\text{ốm đau}} = C_1 \times C_2 \times C_3 \times C_4$$

$C_{\text{ốm đau}}$: mức chi TR ốm đau ước tính hàng năm

C_1 : số NĐBH

C_2 : số lần ốm đau được chi trả TR xảy ra với một NĐBH trong một năm (tần suất xảy ra sự kiện được BH)

C_3 : số ngày ốm được chi trả TR bình quân một lần nghỉ ốm được chi trả

C_4 : mức chi TR ốm đau bình quân một ngày được BH

47

TR thai sản

$$❖ C_{\text{thai sản}} = C_1 \times C_2 \times C_3 \times C_4$$

$C_{\text{thai sản}}$: mức chi TR thai sản ước tính hàng năm

C_1 : số lượng nữ LĐ được BH

C_2 : số lần mang thai bình quân một nữ LĐ được BH trong một năm (tần suất xảy ra sự kiện được BH)

C_3 : số ngày được chi trả TR thai sản bình quân một lần mang thai

C_4 : mức chi TR thai sản bình quân một ngày

48

TR chăm sóc y tế

- ❖ Xác định mức chi ước tính của CĐ TR CSYT hàng năm khá phức tạp
- ❖ Các nước đều tập hợp các CP liên quan thành 4 nhóm và ước tính theo từng nhóm riêng biệt
 - Chăm sóc đa khoa và chuyên khoa (tư vấn y tế);
 - Cấp phát thuốc;
 - Nằm viện;
 - Các chăm sóc khác.

49

Ước tính chi cho chăm sóc đa khoa và Chuyên khoa

$$❖ C_{\text{bác sĩ}} = C_1 \times C_{23} \times C_4$$

- $C_{\text{bác sĩ}}$:mức chi cho bác sĩ KCB hàng năm
- C_1 :người được chăm sóc KCB một năm
- C_{23} :số lượng bác sĩ bình quân một người được chăm sóc KCB một năm.
- C_4 :mức chi bình quân cho một bác sĩ KCB

50

Ước chi cho cấp phát thuốc

$$❖ C_{\text{cấp phát thuốc}} = C_1 \times C_{23} \times C_4$$

- $C_{\text{cấp phát thuốc}}$:mức chi cho việc cấp phát thuốc ước tính hàng năm
- C_1 :số người được chăm sóc KCB một năm
- C_{23} :số lượng đơn thuốc bình quân một người được KCB một năm.
- C_4 :CP bình quân cho một đơn thuốc

51

Ước chi TR nằm viện

$$\diamond C_{\text{nằm viện}} = C_1 \times C_{23} \times C_4$$

$C_{\text{nằm viện}}$:mức chi cho TR nằm viện ước tính hàng năm

C_1 :số người được chăm sóc KCB một năm

C_{23} :số ngày nằm viện bình quân một người được KCB một năm.

C_4 :CP bình quân cho một ngày nằm viện

52

Ước chi cho các chăm sóc khác

\diamond Dựa vào phân tích chi tiết về tất cả các dịch vụ khác nhau được cung cấp trong TR CSYT

\diamond Giả sử, ước tính mức chi của các chăm sóc khác theo giá trị tương đối là 0,3% lương được bảo hiểm.

$$\rightarrow C_{\text{chăm sóc y tế}} = C_{\text{bác sĩ}} + C_{\text{cấp phát thuốc}} + C_{\text{nằm viện}} + C_{\text{chăm sóc khác}}$$

53

5.3.2. Xác định P dài hạn

Theo cơ chế PAYG

Theo cơ chế tài chính có đầu tư

54

Theo cơ chế PAYG

- ❖ Cân bằng TC BHXH dài hạn theo cơ chế PAYG: tổng số tiền đóng góp BHXH thu được từ những NLĐ đang làm việc sẽ bằng tổng số tiền chi trả cho những người về hưu trong một thời kỳ nhất định, thường là một năm.

55

Theo cơ chế PAYG

❖ $\sum \text{thu} = \sum \text{chi}$

$$\sum \text{thu} = \sum \text{NTG} * \text{Tiền } W_{TB} * \text{Tỷ lệ } P_{\text{dài hạn}}$$

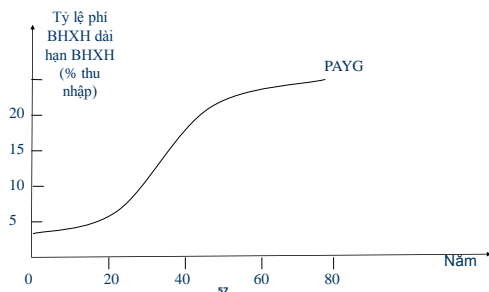
$$\sum \text{chi} = \sum \text{người nhận TR hưu} * \text{Mức TR hưu TB}$$

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ } P_{\text{dài hạn}} &= \frac{\text{Mức TR hưu TB}}{\text{Tiền } W_{tb}} * \frac{\sum \text{người nhận TR hưu}}{\sum \text{NTG}} \\ &= \text{Tỷ lệ thay thế} * \text{Tỷ lệ phụ thuộc} \end{aligned}$$

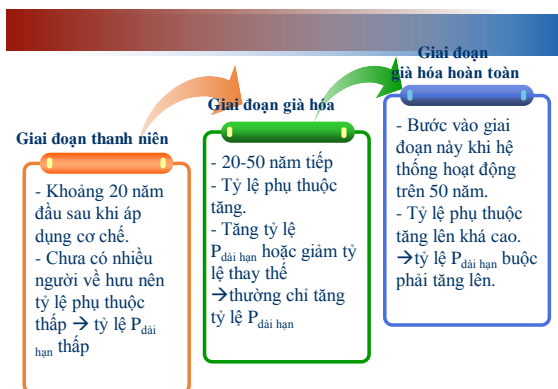
56

Theo cơ chế PAYG

Tỷ lệ phí BHXH dài hạn theo cơ chế tài chính PAYG



57



Theo cơ chế có đầu tư

27/10/2015

- ❖ Dựa trên nguyên tắc cân đối tổng nguồn thu vào quỹ và tổng số chi ra từ quỹ trong một thời hạn dài (20, 30, 40.... Năm)
- ❖ Là cơ chế theo đó, *mọi nguồn thu của NLD và NSDLĐ tạo thành một quỹ chung thuộc quyền sở hữu chung của tất cả NLD tham gia BHXH, được đem đầu tư để sinh lời và được phân bổ lại cho chính những NLD đã tham gia BHXH*
- ❖ Chỉ áp dụng đối với nhóm BHXH dài hạn.

59

Theo cơ chế có đầu tư

27/10/2015

- ❖ **Phân loại:**
 - Cơ chế xác định P_{bq} chung là cơ chế đầu tư tích lũy toàn bộ
 - Cơ chế xác định P bậc thang là cơ chế đầu tư tích lũy một phần

60

Cơ chế xác định P_{bq} chung

❖ Là cơ chế đầu tư tích lũy toàn bộ, xác định $P_{dài hạn}$ theo công thức:

$$PV_A = \text{Tỷ lệ } P_{dài hạn} \times PV_B$$

→ PV là giá trị hiện tại của các khoản thanh toán trong tương lai

→ A là \sum chi TR và chi quản lý ước tính trong tương lai

→ B là \sum TNp được BH ước tính trong tương lai

61

Cơ chế xác định P_{bq} chung

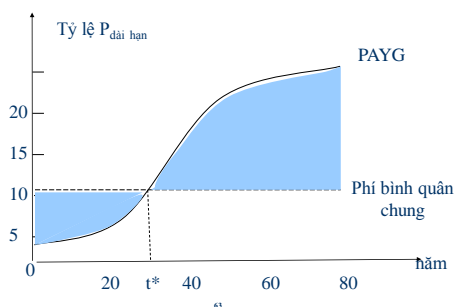
❖ Tỷ lệ P xác định được từ cân bằng TC này:

- Là một tỷ lệ phí cố định theo TNp được BH (W làm căn cứ đóng BH)
- Sẽ đảm bảo đủ để đáp ứng các khoản chi tiêu của hệ thống trong một thời hạn không xác định

62

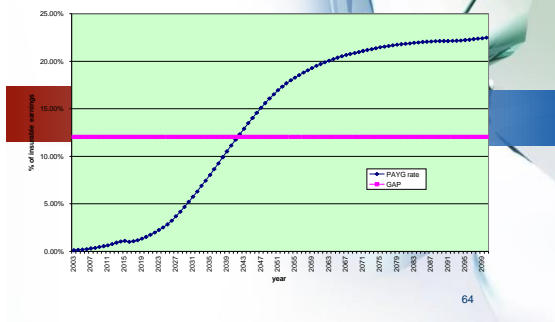
Cơ chế xác định P_{bq} chung

Hình 5.2: Tỷ lệ $P_{dài hạn}$ theo cơ chế PAYG và cơ chế P_{bq} chung



63

LOGO



64

Cơ chế xác định P bậc thang

27/10/2015

- ❖ Là một cơ chế TC có đầu tư một phần,
- ❖ Tỷ lệ $P_{\text{dài hạn}}$ được thiết lập sao cho trải qua một thời kỳ cân bằng TC nhất định các khoản thu dự tính đủ để trang trải cho các chi dự tính
- ❖ Công thức xác định P cũng tương tự như trong cơ chế P_{bq} chung.

65

Cơ chế xác định P bậc thang

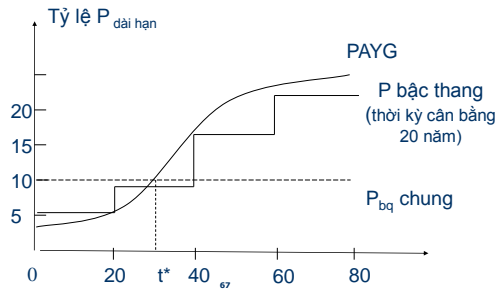
27/10/2015

- ❖ Điểm khác biệt so với P_{bq} chung: cân bằng TC chỉ xác định cho một thời kỳ nhất định
 - ✓ Khi thu đóng góp hiện tại và lãi đầu tư < chi tiêu thì P sẽ được điều chỉnh tăng lên đến mức đạt cân bằng trong kỳ tiếp theo
 - ✓ Mỗi thời kỳ cân bằng là 1 bậc thang.

66

Cơ chế xác định P bậc thang

Tỷ lệ $P_{\text{dài hạn}}$ theo các cơ chế TC khác nhau



Cơ chế xác định P bậc thang

❖ Là cơ chế TC trung gian giữa cơ chế PAYG và cơ chế $P_{\text{bq chung}}$.

- ✓ Ban đầu, xác định một tỷ lệ $P_{\text{dài hạn}}$ và tỷ lệ tích lũy dự phòng thấp hơn so với cơ chế $P_{\text{bq chung}}$.
- ✓ Tính linh hoạt của cơ chế TC này cho phép đáp ứng được các tiêu chí đặt ra cho cơ chế TC của chương trình BH hưu mới hoạt động.

68

Thank You !
